|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG  ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI  **ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT**  Số: - BC/ĐU29 | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**Dự thảo**

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**LẦN THỨ XXX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**Chủ đề Đại hội:**

**PHÁT HUY SỨC MẠNH TRUYỀN THỐNG, ĐOÀN KẾT, TRÍ TUỆ**

**TIẾP TỤC XÂY DỰNG NHÀ TRƯỜNG HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN**

**MỞ ĐẦU**

Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức vào tháng 4 năm 2015. Năm năm qua, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có những diễn biến rất phức tạp và khó lường. Kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm; cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, tình hình khu vực, biển Đông diễn biến phức tạp.

Ở trong nước, việc xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền được chú trọng, kinh tế phát triển, chính trị ổn định, đời sống nhân dân được nâng cao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, vị thế, uy tínViệt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng lên. Giáo dục, đào tạo đã có những bước phát triển quan trọng, song cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra, thực sự là động lực phát triển kinh tế xã hội. Nghị quyết số 29 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) ban hành ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam vẫn là kim chỉ nam cho chiến lược phát triển giáo dục nước nhà; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14), được Quốc hội thông qua có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2019, đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong thúc đẩy thực hiện tự chủ đại học, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, bảo đảm sự hội nhập quốc tế. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017, “về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” với nhiều giải pháp quan trọng nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới; bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 mà Chính phủ đã ban hành. Những giải pháp đó bước đầu đã tạo sự chuyển biến tích cực, đã có đóng góp quan trọng trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, tạo điều kiện cho đất nước tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế.

Trường Đại học Giao thông vận tải hiện nay có 1108 CB,VC; trong đó có 828 giảng viên với 90 Giáo sư, Phó Giáo sư, 315 Tiến sỹ và Tiến sỹ khoa học. Về cơ cấu tổ chức Trường gồm có: Phân hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh; 11 khoa; 01 bộ môn trực thuộc; 22 phòng, ban, xưởng, trạm, trung tâm; 60 bộ môn. Đảng bộ trường có 671 đảng viên (trong đó có 581 đảng viên chính thức); sinh hoạt tại 06 đảng bộ bộ phận (gồm 40 chi bộ), 28 chi bộ trực thuộc. BCH Đảng bộ có 14 đồng chí, 05 đồng chí trong Ban Thường vụ. Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Nhà trường tiếp tục ổn định và phát triển bền vững. Toàn Đảng bộ đã đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, kiên trì vượt qua khó khăn, thách thức  để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Tập thể lãnh đạo, cán bộ (CB), viên chức (VC), người lao động (NLĐ) và người học của Nhà trường đã phát huy tốt truyền thống đơn vị anh hùng, sức mạnh đoàn kết tập thể, vượt qua khó khăn để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH); đổi mới công tác quản lý; quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của CB, VC; hiện đại hóa cơ sở vật chất, hoàn thành xuất sắc chương trình công tác của toàn nhiệm kỳ. Nhà trường tiếp tục ổn định và có bước phát triển vững chắc.

Tập thể Đảng ủy đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ để thảo luận và quyết định những chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác lớn của Nhà trường; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt công tác của Nhà trường; chú trọng xây dựng các đoàn thể chính trị vững mạnh. Đảng bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo Nhà trường thực hiện thành công mục tiêu của toàn nhiệm kỳ đã đề ra.

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG**

**NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**1. Những kết quả nổi bật**

***1.1. Công tác chính trị, tư tưởng***

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy Trường xác định công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Đảng ủy đã lãnh đạo Nhà trường phát huy sức mạnh đoàn kết và bản lĩnh chính trị của toàn thể cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền, nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời định hướng tư tưởng về những vấn đề “nóng” được dư luận quan tâm.

Đảng ủy Trường xây dựng kế hoạch triển khai học tập, quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng với các hình thức phong phú theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên, người lao động, người học tiếp cận các tài liệu, thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự trong nước và quốc tế, từ đó nâng cao được ý thức trách nhiệm, tự giác học tập, nghiên cứu của mỗi cán bộ, đảng viên[[1]](#footnote-1).

Đảng ủy Trường cũng hết sức chú trọng đến việc nắm bắt và định hướng dư luận xã hội qua tổ thăm dò dư luận sinh viên[[2]](#footnote-2) và các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và người học trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề quan trọng, nhất là những vấn đề liên quan đến cơ chế quản lý, chế độ chính sách, công tác cán bộ, những vấn đề liên quan đến việc học tập, sinh hoạt của sinh viên.[[3]](#footnote-3)

Thực hiện chương trình 03-CTr/ĐUK về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, sinh viên Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội”,* Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo, định hướng nội dung, tuyên truyền; chủ động hướng dẫn các đoàn thể chính trị và các cấp ủy Đảng cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bằng nhiều chương trình, kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện đặc thù của Nhà trường, góp phần quan trọng giáo dục lý tưởng và niềm tin đối với Đảng cho cán bộ, đảng viên và sinh viên; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng.[[4]](#footnote-4)

Việc đẩy mạnh *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* được triển khai sâu rộng trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đảng ủy Trường đã tổ chức Hội nghị học tập chuyên đề toàn khóa và xây dựng hướng dẫn thực hiện theo các chuyên đề cho toàn thể cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. [[5]](#footnote-5)

Trong nhiệm kỳ vừa qua công tác giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sinh viên được quan tâm thường xuyên đã tạo nên khối đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ; tình hình tư tưởng, chính trị trong Nhà trường tiếp tục ổn định, toàn thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm công tác, học tập..

***1.2. Công tác chuyên môn***

*a. Công tác đào tạo*

Trong công tác đào tạo, Đảng ủy Trường luôn quán triệt đến từng đảng bộ bộ phận, chi bộ, đảng viên, CB, VC của Trường về tầm quan trọng và sự cần thiết phải: “*Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học…*”.

Trong điều kiện cạnh tranh giữa các trường đại học ngày càng gay gắt; xu hướng chuyển dịch nhu cầu của người học càng rõ nét về ngành nghề đào tạo dưới tác động của nền kinh tế thị trường, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và làn sóng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, Đảng ủy đã chỉ đạo các cấp chính quyền cơ cấu lại và mở rộng ngành nghề đào tạo, trong nhiệm kỳ vừa qua Nhà trường đã mở mới 10 ngành đào tạo trình độ đại học, 01 ngành đào tạo liên thông cao đẳng lên đại học, 03 ngành đào tạo sau đại học.[[6]](#footnote-6)

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Đảng ủy trong việc hội nhập quốc tế và đào tạo nhân tài, Nhà trường đã triển khai 07 ngành đào tạo chất lượng cao, 02 đề án đào tạo Kỹ sư tài năng, và 01 chương trình liên kết quốc tế 3+1 với Đại học Bedfordshire.

Công tác truyền thông, quảng bá ngành nghề đào tạo đã từng bước được đa dạng hóa dưới nhiều hình thức, các thông tin về đào tạo, tuyển sinh đã được đưa tới thí sinh đầy đủ và kịp thời. Nhờ đó mà kết quả tuyển sinh bậc đại học chính quy của Nhà trường được giữ vững và có bước phát triển, tuy nhiên các hệ liên thông, bằng hai, vừa làm, vừa học và bậc sau đại học có xu hướng giảm do nhu cầu của người học.[[7]](#footnote-7) Quy mô đào tạo của trường hiện nay đạt gần 22000 sinh viên, học viên các hệ bậc.[[8]](#footnote-8)

Cũng trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ủy đã chỉ đạo nghiên cứu xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo các ngành nghề tiệm cận theo chuẩn CDIO với mục tiêu giáo dục đồng thời gắn với nhu cầu học tập của người học cũng như đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nhà trường đã thực hiện tốt Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; đã sửa đổi ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ [[9]](#footnote-9).

Hoạt động tổ chức đào tạo được đổi mới trên mọi mặt; công tác phân công giảng dạy, xếp thời khóa biểu, quản lý điểm, xét cảnh báo kết quả học tập…đều được thực hiện tự động trên phần mềm quản lý đào tạo. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo luôn được Nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao đến các đơn vị. Các khoa chuyên môn và các bộ môn thường xuyên tổ chức các hội nghị hướng nghiệp có sự tham gia của các doanh nghiệp nhằm định hướng nghề nghiệp cho sinh viên và lắng nghe ý kiến của các doanh nghiệp đóng góp trong việc xây dựng chương trình và chuẩn đầu ra cho ngành nghề đào tạo.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường đã đề ra chỉ tiêu, giải pháp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong công tác đảm bảo chất lượng. Công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đã được triển khai định kỳ. Tháng 3 năm 2016, Nhà trường đã vinh dự là cơ sở giáo dục đại học đầu tiên trong cả nước được cấp Giấy chứng nhận Cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng; năm 2017 được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đối với 05 ngành trình độ đại học. Qua đó trở thành trường đại học đầu tiên đạt chuẩn giáo dục đại học quốc gia.

Hiện nay, Đảng ủy Trường tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng, đánh giá hiệu quả sau kiểm định của các chương trình và xây dựng kế hoạch kiểm định một số ngành theo chuẩn quốc tế.

*b. Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và lao động sản xuất*

Hoạt động khoa học - công nghệ là một trong hai nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của trường đại học. Vì thế, Đảng uỷ luôn quan tâm tìm ra các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đặt ra trong Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX.

Đảng ủy trường đã đề ra nhiều chủ trương nhằm nâng cao số lượng, chất lượng và hiệu quả của các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như khuyến khích các giảng viên trong toàn trường thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của mình. Một trong những biểu hiện rõ nét là việc chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy trình quản lý và ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong quản lý khoa học công nghệ; xây dựng các nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh; xây dựng chính sách khuyến khích các nhà khoa học công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế có uy tín….

Trong 5 năm qua, CB, GV Nhà trường đã thực hiện 577 dự án và đề tài các cấp với tổng kinh phí trên 42,2 tỷ đồng. Đã triển khai 40 đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng cho các địa phương với tổng kinh phí gần 28,85 tỷ đồng. Thực hiện 01 đề tài hợp tác song phương với tổng kinh phí 2,15 tỷ đồng[[10]](#footnote-10). Nhà trường đã tổ chức thành công 68 hội thảo khoa học trong đó có 29 hội thảo quốc tế và 39 hội thảo khoa học trong nước và nhiều hội thảo chuyên đề khác.

Thực hiện chương trình 05-CTr/ĐUK về *“Phát huy sức mạnh của đội ngũ tri thức các trường đại học, cao đẳng tham gia xây dựng phát triển Thủ đô”,* tháng 5/2019Nhà trường đã ký kết hợp tác trong lĩnh vực NCKH và CGCN với Sở GTVT, Sở KHCN Hà Nội, trong đó CB, GV nhà trường sẽ tham gia toàn diện vào các vấn đề liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý hệ thống giao thông của thành phố.

Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải của trường hướng tới mục tiêu nằm trong cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế ACI (Asian Citation Index) và định hướng SCOPUS/WoS, giai đoạn 2015 - 2020, Tạp chí đã xuất bản được 29 số bằng tiếng Việt, 02 số bằng tiếng Anh và 4 số Tạp chí 3 trường[[11]](#footnote-11) với tổng số 583 bài báo khoa học được đăng tải.

Một trong những kết quả nổi bật trong hoạt động khoa học công nghệ thời gian vừa qua là việc số lượng bài báo của các nhà khoa học trong Trường Đại học Giao thông vận tải được đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus tăng lên rất mạnh, nếu như năm 2015 chỉ có 25 bài báo thì đến năm 2019 là 111 bài. Đặc biệt năm 2019, Nhà trường vinh dự nằm trong Top 30 các cơ sở giáo dục đào tạo trên cả nước về số lượng công bố quốc tế, đứng thứ 29 về tổng thể các chỉ số nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam[[12]](#footnote-12).

Công tác sở hữu trí tuệ cũng đã được quan tâm thông qua việc tổ chức các khóa đào tạo về sở hữu trí tuệ cho đội ngũ giảng viên. Qua các lớp đào tạo này, nhận thức của giảng viên trong Nhà trường về vai trò, ý nghĩa và trình tự các bước đăng ký sở hữu trí tuệ đã thay đổi đáng kể. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Nhà trường đã có 18 sản phẩm nghiên cứu khoa học mang thương hiệu của trường đã được thương mại hóa.

*c. Công tác tổ chức và cán bộ*

Đảng ủy đã chỉ đạo cấp ủy các cấp, chính quyền rà soát, sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19 (khóa XII) gắn với Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về “tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn”. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã thực hiện rà soát lại cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, nhân sự của các đơn vị trong trường; tiến hành điều chỉnh lại cơ cấu, tổ chức một số đơn vị cho phù hợp với tình hình mới. Từ năm 2015 đến nay, Nhà trường đã kiện toàn tổ chức, sáp nhập 02 đơn vị, tinh giản 02 bộ môn; thành lập Phân hiệu từ Cơ sở II để phù hợp với Luật giáo dục đại học và cơ cấu các Khoa, Bộ môn thuộc Phân hiệu; tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế.

Đảng ủy chú trọng xây dựng đội ngũ CB, GV đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Kết thúc nhiệm kỳ một số chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXIX đề ra về công tác tổ chức cán bộ đã đạt được: số giảng viên đạt học vị tiến sỹ là 37,8%; chức danh giáo sư, phó giáo sư là 10,87%; số lượng CB, GV được cử đi đào tạo, bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị: 12 người; 100% cán bộ khối hành chính được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương, trong đó 20% được bồi dưỡng cấp chứng chỉ ngạch chuyên viên chính và tương đương.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ; công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình chặt chẽ, khách quan, dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ vừa qua Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới Chủ tịch Hội đồng trường, các thành viên Ban Giám hiệu nhiệm kỳ 2013-2018 và nhiệm kỳ 2018-2023; bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới 56 Trưởng phòng, 59 Phó Trưởng phòng, 18 Trưởng khoa, 30 Phó Trưởng khoa, 102 Trưởng bộ môn, 68 Phó Trưởng bộ môn.

Đảng uỷ đã chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy định nội bộ nhằm thống nhất các văn bản trong chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Nhà trường, thực hiện việc đổi mới công tác quản lý. Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý[[13]](#footnote-13). Đồng thời, chỉ đạo rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030 theo các quy định mới của Luật Giáo dục đại học sửa đổi, tự chủ đại học, từ đó đề ra kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng từng chức danh CB, VC phù hợp với định hướng trên.

*d. Công tác hợp tác quốc tế*

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy, hoạt động Hợp tác quốc tế của Nhà trường đạt kết quả tốt và có tác dụng to lớn và thiết thực đối với việc nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Quan hệ hợp tác quốc tế song phương và đa phương đã có những bước phát triển nhất định; công tác trao đổi học thuật và trao đổi giảng viên, sinh viên đã có những chuyển biến rõ rệt; tính hội nhập của môi trường học tập được nâng cao, số lượng và chất lượng của các hội nghị, hội thảo quốc tế được nâng lên.

Trong nhiệm kỳ qua, hàng chục lượt cán bộ của trường đã tham gia thỉnh giảng tại các trường đại học của Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, …. Nhiều sinh viên và cán bộ tham dự các chương trình đào tạo ngắn và dài hạn ở nhiều quốc gia. Bên cạnh đó, nhà trường cũng mở rộng việc mời giảng viên và nhà khoa học nước ngoài từ Đức, Pháp, Nhật Bản, Rumani,... đến giảng dạy và trao đổi khoa học tại Trường[[14]](#footnote-14).

Trường Đại học Giao thông vận tải đã trở thành thành viên của các mạng lưới quốc tế như: Tổ chức các trường đại học Pháp ngữ AUF; Hội đồng Anh; Hiệp hội nghiên cứu giao thông Đông Á (EASTS); Mạng lưới các trường đại học Á-Âu (ASEA-UNINET); Mạng lưới Phát triển Giáo dục Đại học trực thuộc Tổ chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục các nước Đông Nam Á (SEAMEO RIHED); Hiệp hội các trường đại học khu vực châu Á - Thái Bình Dương (UMAP).

Thông qua việc mở rộng hợp tác quốc tế, Nhà trường đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nghiên cứu khoa học của Trường có điều kiện tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm NCKH và đào tạo. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã có trên 100 đoàn cán bộ tham dự hội nghị, hội thảo, tham quan, học tập kinh nghiệm trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học ở ngước ngoài và hơn 400 đoàn từ nhiều nước trên thế giới vào làm việc và liên kết hợp tác quốc tế.

Đảng ủy chỉ đạo chính quyền quan tâm việc duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước góp phần quảng bá hình ảnh và nâng cao vị thế nhà trường trên trường quốc tế. Trên cơ sở đó Nhà trường ký kết nhiều văn bản thoả thuận hợp tác trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển các dự án với các trường và các viện nghiên cứu trong khu vực và quốc tế, tham gia vào việc xây dựng các dự án nghiên cứu quốc tế dưới dạng Nghị định thư, Hợp tác song phương và các đề tài hợp tác nhóm nghiên cứu.

*e. Công tác truyền thông và đảm bảo an ninh, chính trị:*

Nhận thức được vai trò của công tác truyền thông, Đảng ủy đã chỉ đạo các cấp chính quyền tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Trong nhiệm kỳ, Nhà trường quan tâm đầu tư dưới nhiều hình thức như: xây dựng và quy định sử dụng bộ nhận diện thương hiệu; công tác truyền thông nội bộ thông qua hệ thống văn phòng điện tử, website, mạng xã hội và các cơ quan thông tấn báo chí… Qua đó thương hiệu, vị thế của Nhà trường đối với xã hội, với các đối tác và bạn bè ở trong nước và quốc tế từng bước được khẳng định.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị và đảm bảo trật tự an toàn trong Nhà trường được thực hiện nghiêm túc. Lực lượng bảo vệ được trang bị và tập huấn nghiệp vụ hàng năm, đã làm tốt công tác tuần tra canh gác, chủ động đề xuất các phương án bảo vệ hiệu quả đảm bảo an toàn tài sản của Nhà trường; phối hợp với Công an khu vực trong việc đảm bảo trật tự trị an và cảnh quan trước cổng trường.

Công tác phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt. Nhà trường đã phối hợp với Công an PCCC về kiểm tra và kịp thời bổ sung các thiết bị PCCC theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn lại nghiệp vụ cho Tổ PCCC của Trường thường xuyên theo định kỳ hàng năm.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng. Công tác thu thập thông tin nắm tình hình nội bộ được tổ chức tốt với sự tham gia của nhiều lực lượng như Phòng Bảo vệ, Phòng CTCT&SV, Tổ thăm dò dư luận sinh viên… Các thông tin đều được xác minh, báo cáo với các cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời, không để xảy ra các vụ việc xấu làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị của Nhà trường, ngăn chặn kịp thời các đợt sinh viên tụ tập tham gia biểu tình. Việc đảm bảo bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định. Việc quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội được đẩy mạnh. 100% sinh viên Nhà trường đều ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội. Các đơn vị chức năng làm tốt công tác quản lý hồ sơ phục vụ cho công tác quản lý của trường.

Công tác quản lý quân nhân dự bị, CB-VC trong độ tuổi thi hành nghĩa vụ quân sự được thực hiện đúng luật. Trung đội tự vệ được tập huấn về chính trị, kỹ thuật, chiến thuật; đảm bảo tốt việc sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh.

*g.Công tác cơ sở vật chất và tài chính*

*\* Công tác cơ sở vật chất*

Đảng ủy luôn xem công tác cơ sở vật chất là một trong những yếu tố then chốt trong công tác nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như xây dựng thương hiệu của Trường Đại học Giao thông vận tải. Trong thời gian vừa qua, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, cơ sở vật chất của Nhà trường vẫn từng bước được đầu tư nâng cấp đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên.

Nhà trường đã tổ chức quy hoạch lại cơ sở tại Hà Nội và Phân hiệu tại Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức cải tạo, sửa chữa, chỉnh trang lại các khu giảng đường và ký túc xá, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của môi trường sư phạm và phục vụ tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đời sống của sinh viên.

Nhà trường đã tiến hành cải tạo thư viện theo hướng hiện đại, văn minh, sạch đẹp. Kết quả bước đầu cho thấy lượng sinh viên đến với thư viện tăng đáng kể phần góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung trong toàn Trường.

Từ năm 2017 đến năm 2019, Nhà trường đã được Bộ GD&ĐT đầu tư kinh phí gần 90 tỷ đồng để xây dựng hoàn thiện hệ thống phòng học thông minh, đảm bảo tính đồng bộ và tiệm cận tiêu chuẩn giảng đường quốc tế. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cũng được đầu tư nâng cấp với tổng mức vốn đầu tư gầng 40 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước; tại Phân hiệu: năm 2019 đã khởi công dự án xây dựng giảng đường đa năng 5 tầng, công tác cải tạo cảnh quan nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Cơ sở II. Bên cạnh đó, Nhà trường quan tâm đầu tư hoàn thiện phần mềm quản trị, hệ thống chữ ký số nhằm xây dựng đến năm 2020 Nhà trường trở thành Nhà trường điện tử.

*\* Công tác tài chính*

Trong điều kiện suy thoái kinh tế vẫn tiếp tục diễn ra, kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo định mức, thực hiện khoán chi theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP, nguồn thu sự nghiệp lại phụ thuộc vào chỉ tiêu đào tạo và khung thu phí dẫn đến tài chính của Nhà trường còn nhiều khó khăn. Đảng ủy đã chỉ đạo việc kiện toàn hệ thống quy định nội bộ liên quan đến công tác tài chính để điều chỉnh các hoạt động của Trường phù hợp hơn trong tình hình mới[[15]](#footnote-15).

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy công tác thu chi tài chính trong những năm qua luôn kịp thời, đầy đủ đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác; đảm bảo quyền lợi cho CB, VC và sinh viên. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính theo quy định của nhà nước; cân đối thu, chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện tốt tiết kiệm chống lãng phí; khai thác và quản lý tốt các nguồn thu đảm bảo giữ mức ổn định về thu nhập và từng bước nâng cao đời sống cho cán bộ viên chức và sinh viên;

*h. Công tác sinh viên*

Công tác sinh viên được xác định có vai trò, vị trí quan trọng trong hoạt động của Nhà trường. Để làm tốt công tác này, Đảng ủy đã chỉ đạo sát sao Nhà trường thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để tạo điều kiện tốt nhất cho người học.

Nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy đã chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thực hiện các thủ tục hành chính đối với sinh viên. Đến nay, toàn bộ dữ liệu sinh viên được quản lý trên phần mềm, đáp ứng tối đa việc tra cứu hồ sơ. Các thủ tục hành chính đã được triển khai thông qua hệ thống văn phòng điện tử.

Công tác đánh giá RLSV thông qua việc cấp địa chỉ email tới toàn thể sinh viên và sử dụng hòm thư cá nhân để truy cập hệ thống đã giúp sinh viên chủ động hơn trong việc tự đánh giá rèn luyện. Phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên tiếp tục được đẩy mạnh, Trong nhiệm kỳ, đã có 2.682 công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên, trong đó có 17 công trình đoạt giải thưởng Khoa học công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 5 công trình đạt giải thưởng của các tổ chức đoàn thể, địa phương. Bên cạnh đó, Nhà trường rất quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ cho sinh viên tham gia dự thi các kỳ thi Olympic, thi sinh viên giỏi và các hoạt động học thuật như thi robocon, lái xe sinh thái, đua xe lập trình; tham gia liên hoan sáng tạo trẻ TP Hồ Chí minh toàn quốc của sinh viên Phân hiệu,…

Công tác quản lý lưu học sinh nước ngoài được thực hiện nghiêm túc. Nhà trường đã phối hợp với Đại sứ quán các nước và các cơ quan chức năng của Việt Nam để tạo điều kiện cho lưu học sinh yên tâm học tập, số lượng lưu học sinh nước ngoài học tập tại Trường có xu hướng tăng dần theo các năm.[[16]](#footnote-16)

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo sát sao công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp và tìm kiếm việc làm. Nhà trường đã đẩy mạnh các hoạt động về hợp tác trao đổi với các doanh nghiệp, xúc tiến việc kết nối hợp tác để tìm kiếm các cơ hội việc làm cho sinh viên mới ra Trường. Nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của sinh viên đã được triển khai trong sinh viên như: Chương trình *“Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam*”; cuộc thi Ý tưởng sinh viên Khởi nghiệp *“UTC Startup Ideas*”; *“Chung kết Hành trình Khởi nghiệp 2017”*; Diễn đàn “*Sở hữu trí tuệ - sáng chế - khởi nghiệp*”; tọa đàm “*Kinh nghiệm khởi nghiệp*”; ”*Ươm mầm khởi nghiệp*”; Ngày hội tư vấn hướng nghiệp và việc làm...

***1.3. Công tác tổ chức xây dựng Đảng***

*a. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng*:

Đảng ủy đã tập trung công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng, phát huy dân chủ đi đôi với thực hiện nguyên tắc, kỷ cương của Đảng; đã chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy các cấp thực hiện công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể cấp ủy và cá nhân cấp ủy viên; đồng thời thường xuyên chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt các chi bộ. Đẩy mạnh phê bình và tự phê bình theo tinh thần nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về “*một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng*”, Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về chống biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ được thực hiện tốt. Đảng viên có trách nhiệm hơn trong tham gia phát biểu ý kiến, thảo luận tìm giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại. Tinh thần tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được cải thiện. Tiếp tục đưa nội dung nêu gương thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị vào kiểm điểm, đánh giá cán bộ, đảng viên. Công tác đánh giá, xếp loại, lấy phiếu tín nhiệm đối với cấp ủy được thực hiện nghiêm túc theo phân cấp, đúng quy định.

Đảng ủy chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học Giao thông vận tải, trong đó nêu rõ quyền hạn và trách nhiệm; mối quan hệ giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường, các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường, đảm bảo bộ máy hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả. Trong quá trình chỉ đạo, Đảng ủy luôn có cơ chế kiểm soát quyền lực, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, sức mạnh của kỷ luật Đảng; tạo cơ chế để cấp dưới, cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Trường giám sát cấp trên.

Đảng ủy chú trọng, quan tâm đến công tác củng cố, kiện toàn hệ thống nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Từ năm 2015 đến nay, Đảng ủy đã xem xét, thành lập mới 01 đảng bộ bộ phận[[17]](#footnote-17) và 7 chi bộ[[18]](#footnote-18); đổi tên 08 chi bộ; chia tách 03 chi bộ[[19]](#footnote-19); giải thể 01 chi bộ[[20]](#footnote-20); thực hiện quy trình bổ sung 02 đồng chí đảng ủy viên trường. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 06 đảng bộ bộ phận, 28 chi bộ trực thuộc Đảng bộ trường, 40 chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận với 671 đảng viên, gồm 581 đảng viên chính thức và 90 đảng viên dự bị.

1. *Công tác nghiệp vụ đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ*

Hàng năm, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ triển khai thực hiện và tiến hành kiểm tra việc phân công nhiệm vụ cho các đồng chí cấp ủy và đảng viên. Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ không ngừng phát triển về số lượng và nâng cao về chất lượng[[21]](#footnote-21). Đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp ủy cấp trên xét tặng Huy hiệu đảng cho 21 đảng viên (19 Huy hiệu 30 năm, 01 Huy hiệu 40 năm, 01 Huy hiệu 45 năm); đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt đi, đến cho 435 đảng viên; làm thủ tục và phát thẻ đảng cho 224 đảng viên.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Quy định 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị được quan tâm thực hiện tốt. Công tác thẩm tra lý lịch của quần chúng vào Đảng và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với các cán bộ được quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng, hướng dẫn của cấp trên. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng chính trị nội bộ của cán bộ, đảng viên, người lao động, người học được thực hiện thường xuyên; công tác báo cáo cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý đi nước ngoài được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

1. *Công tác văn phòng cấp ủy*

Văn phòng Đảng ủy đã làm tốt công tác tham mưu giúp Đảng ủy xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, công tác năm. Công tác văn thư, lưu trữ tiếp tục được cải tiến, đảm bảo quy trình; công tác cập nhật thông tin đảng viên trên phần mềm quản lý được thực hiện thường xuyên, đúng hướng dẫn và quy định của Đảng ủy Khối; đã cập nhật thành công dữ liệu của 671 đảng viên của Đảng bộ, bổ sung thông tin đảng viên theo đúng quy định. Bên cạnh đó Đảng ủy vẫn đang sử dụng phần mềm 1.0 và thực hiện một số nghiệp vụ đảng viên trên phần mềm này.

Công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản Đảng đảm bảo đúng nguyên tắc, và theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước. Thực hiện có nền nếp việc thu, nộp và sử dụng đảng phí theo đúng quy định hiện hành. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác văn phòng cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn phòng cấp ủy; tạo điều kiện cử cán bộ Văn phòng cấp ủy tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ về hành chính, văn thư, lưu trữ, tài chính đảng, quản trị mạng do Đảng ủy Khối tổ chức.

1. *Công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng viên mới*

Công tác phát triển đảng được tiến hành dân chủ, công khai, chặt chẽ, đúng quy định của Đảng và đảm bảo chất lượng, không chạy theo số lượng. Đảng ủy đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp. Đảng ủy cử các đồng chí giảng viên trẻ có năng lực, tâm huyết, nhiệt tình về sinh hoạt tại các chi bộ sinh viên, nhằm làm tốt hơn công tác quản lý đảng viên sinh viên và là đầu mối quán triệt, truyền tải chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên tới chi bộ sinh viên, đồng thời triển khai có hiệu quả công tác phát triển đảng viên mới trong sinh viên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ đã kết nạp được 376 đảng viên, trung bình mỗi năm kết nạp được 75 đảng viên (đạt 94% chỉ tiêu Đại hội XXIX đề ra), trong đó số đảng viên sinh viên được kết nạp là 271 đảng viên; đã tổ chức 05 lớp bồi dưỡng kết nạp đảng cho 1.435 học viên, 07 lớp đảng viên mới cho 456 đảng viên; xét cử 12 cán bộ quản lý đi học lớp các lớp cao cấp lý luận chính trị; đã xây dựng kế hoạch, đề nghị Đảng ủy Khối cho phép mở 01 lớp trung cấp lý luận chính trị tại Trường cho 42 cán bộ quản lý.

***1.4. Công tác kiểm tra, giám sát***

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ theo phương châm kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát phải mở rộng; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ.

Đảng ủy Trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm nhằm tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên, chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, ngăn ngừa tình trạng suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng [[22]](#footnote-22).

Ủy ban kiểm tra cũng đã phối hợp với Phòng Thanh tra pháp chế để xem xét, xử lý các đề xuất, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đảng viên; đồng thời, chỉ đạo xem xét, xử lý đồng bộ về Đảng và chính quyền đối với các trường hợp đảng viên vi phạm quy định của Điều lệ Đảng..

Trong nhiệm kỳ qua, Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra được 41 lượt tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; kiểm tra 67 lượt tổ chức đảng trong công tác thu, chi tài chính đảng. Đã giám sát chuyên đề 07 tổ chức đảng và 06 đảng viên, giám sát thường xuyên 58 tổ chức đảng và 146 đảng viên. Đã tiếp nhận, giải quyết 01 đơn thư khiếu nại, đồng thời thông báo cho người có đơn liên hệ với tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định; đã thi hành kỷ luật đối với 06 đảng viên bị do vi phạm chính sách dân số; xóa tên 16 đảng viên (04 đảng viên xin ra khỏi Đảng, 05 đảng viên không đủ điều kiện học tập để chuyển Đảng chính thức, 07 đảng viên do vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng). Qua kiểm tra, giám sát, việc thi hành kỷ luật được thực hiện theo đúng trình tự, quy định.

***1.5. Công tác lãnh đạo các đoàn thể chính trị xã hội và thi đua khen thưởng***

1. *Công tác lãnh đạo các đoàn thể chính trị xã hội*

Nhằm phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết nội bộ, Đảng bộ Trường luôn coi trọng việc phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và Hội Cựu Chiến binh trong tổ chức, triển khai các hoạt động của Nhà trường. Đảng ủy thường xuyên làm việc với Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để nghe báo cáo về tình hình hoạt động và chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác. Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ của tổ chức mình, chủ động tham gia giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành phố Hà Nội và của ngành, của Trung ương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các đoàn thể chính trị trong Nhà trường được củng cố về tổ chức, đổi mới về phương thức hoạt động, động viên đoàn viên, hội viên khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Công đoàn trường đã đổi mới phương thức hoạt động theo phương châm hướng về cơ sở, đáp ứng nguyện vọng của đoàn viên và người lao động. Cùng với việc chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động, Công đoàn trường còn tích cực tham gia xây dựng cơ chế, chính sách nội bộ nhằm đảm bảo mọi chế độ, chính sách cho CB, VC, NLĐ phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể của Nhà trường.

Công đoàn Trường tiếp tục cụ thể hóa nội dung cuộc vận động “*Mỗi Thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” sát với điều kiện của từng đối tượng để đạt hiệu quả. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Xây dựng nếp sống văn hóa công sở”* nhằm thực hiện tác phong làm việc văn minh, chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn trường.

Cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” lồng ghép với cuộc vận động “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” với mục tiêu trọng tâm là xây dựng nhà công vụ giáo viên, Công đoàn trường tiếp tục hưởng ứng chương trình hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa.[[23]](#footnote-23)

Trong 5 năm (2015- 2020) Công đoàn Trường liên tục được công nhận đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở trong sạch, vững mạnh”, 04 lần được tặng Cờ thi đua của Tổng liên đoàn và 01 lần được tặng Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Nhà trường luôn được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo sát sao. Các phòng trào hành động cách mạng như: Phong trào *“Thanh niên tình nguyện”;* Phong trào *“Tuổi trẻ sáng tạo”;* Phong trào hiến máu tình nguyện vàPhong trào *“Tôi yêu Hà Nội”* được triển khai với nhiều nội dung, hình thức, cách làm hiệu quả, có trọng tâm và phù hợp với nhu cầu của ĐVTN. [[24]](#footnote-24)

Đoàn thanh niên trường đã tổ chức các hoạt động và phát động nhiều phong trào thi đua nhằm tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, ý thức công dân cho thanh niên - sinh viên qua các hoạt động tập thể, thu hút đông đảo đoàn viên, sinh viên tham gia.[[25]](#footnote-25)

Đoàn thanh niên đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm khơi gợi niềm ham mê, hứng thú trong học tập của sinh viên, giúp sinh viên tìm tòi, xây dựng cho mình phương pháp học tập hiệu quả. [[26]](#footnote-26)

Các chương trình đồng hành với thanh niên như: Đồng hành với thanh niên trong học tập, nghiên cứu khoa học; Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp; Đồng hành với thanh niên phát triển kỹ năng thực hành xã hội, hội nhập quốc tế, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần được các cấp bộ Đoàn trường triển khai với nhiều nội dung, hình thức, cách làm hiệu quả;[[27]](#footnote-27)

Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, tham gia xây dựng Đảng, phát huy vai trò nòng cốt chính trị đối với Hội Sinh viên được thực hiện tốt. Công tác phát triển Đảng trong đoàn viên được đặc biệt coi trọng. Đã chọn cử được 2136 đoàn viên ưu tú tham gia vào lớp học nhận thức về Đảng, giới thiệu được 560 đoàn viên ứu tú cho Đảng, đề nghị các chi bộ kết nạp 356 đồng chí.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đoàn Thanh niên trường được nhận Cờ thi đua đơn vị xuất sắc của Thành đoàn Hà Nội 5 năm liên tục và 02 lần được nhận Cờ thi đua đơn vị xuất sắc của Trung ương đoàn.

Hội sinh viên trường luôn được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo tạo điều kiện cho để tổ chức các hoạt động của sinh viên dưới nhiều hình thức thích hợp, phát triển mô hình các Câu lạc bộ sở thích; đồng thời lắng nghe ý kiến phản ánh của Hội để giải quyết kịp thời các kiến nghị của sinh viên thông qua tổ chức Hội, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Hội đối với sinh viên.

Hội Cựu chiến binh của Trường tuy số lượng hội viên không lớn nhưng đã được Nhà trường quan tâm tạo điều kiện hoạt động. Hội đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng như tổ chức “Về nguồn”, thăm di tích lịch sử…; động viên cán bộ, hội viên phát huy bản chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực đóng góp công sức, trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội Cựu chiến binh Trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và đã được nhận Bằng khen của Hội Cựu chiến binh Thành phố Hà Nội, Bằng khen và Cờ thi đua của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

1. *Lãnh đạo công tác thi đua, khen thưởng*

Đảng ủy tăng cường lãnh đạo nhằm đưa công tác thi đua, khen thưởng thực sự trở thành động lực thúc đẩy các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị và chuyên môn. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng từng bước được cụ thể hóa. Các phong trào thi đua đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và của các đơn vị. Công tác khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ theo đúng quy định.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ Trường tiếp tục phát huy truyền thống Anh hùng, đạt được nhiều thành tích trên các lĩnh vực công tác. Nhà trường được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất (lần thứ hai) năm 2015; Cờ thi đua của Chính phủ )năm 2017, có 01 cá nhân được tặng Huân chương lao động hạng Nhì, 03 cá nhân được tặng tặng Huân chương lao động hạng hạng Ba; 12 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 14 cá nhân được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 17 tập thể và 130 cá nhân được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đảng bộ Trường liên tục trong nhiều năm được nhận Bằng khen của Thành ủy Hà Nội do có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ công tác.

**II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

**1.Hạn chế, khuyết điểm**

- Công tác chính trị tư tưởng đôi lúc chưa theo kịp những yêu cầu thực tiễn xây dựng và phát triển Nhà trường, chưa chủ động và linh hoạt, do đó hiệu quả công tác chưa cao. Việc triển khai quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Thành phố, việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy ở một số đơn vị còn hình thức, chưa sát với nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Việc bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục.

- Lãnh đạo của Đảng ủy đối với hoạt động chuyên môn của Nhà trường còn có một số hạn chế như: giải pháp có tính đột phá trong việc nâng cao chất lượng đào tạo chưa nhiều, hội nhập quốc tế chưa sâu, việc tổ chức đào tạo theo tín chỉ là chưa triệt để; chưa có nhiều sản phẩm mang thương hiệu của Trường, nguồn tài chính thu từ hoạt động KHCN còn chiếm một tỷ trọng khiêm tốn trong tổng nguồn thu của Nhà trường; nguồn lực đầu tư phát triển các phòng thí nghiệm, thực hành hiện đại phục vụ đào tạo, NCKH còn hạn hẹp; mô hình tổ chức bộ máy còn một số bất cập, CB-GV chưa chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc hội nhập quốc tế; việc bồi dưỡng về kiến thức quản lý Nhà nước và quản lý hành chính cho cán bộ quản lý và cán bộ diện quy hoạch chưa được quan tâm đúng mực.

- Chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ chưa được nâng lên, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn. Công tác phát triển đảng viên mới còn hạn chế về số lượng, chưa đảm bảo chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội XXIX, ở một số chi bộ còn để xảy ra tình trạng hồ sơ, thủ tục chưa đúng quy định hoặc xem xét kết nạp, chuyển Đảng chính thức chưa đúng thời hạn theo quy định.

- Công tác văn phòng, quản lý đảng viên chưa bài bản, còn để thiếu sót trong kỹ thuật nghiệp vụ.Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành chưa thực sự hiệu quả.

**2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm**

***2.1. Nguyên nhân khách quan*:**

- Nguồn lực đầu tư của Nhà nước cho giáo dục- đào tạo và KHCN chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Chính sách học phí; chế độ tiền lương, phụ cấp cho nhà giáo còn có những điểm bất cập, vì vậy chưa thu hút được người giỏi về làm giảng viên.

- Quan điểm của người sử dụng lao động và các Nhà trường còn có sự khác biệt. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các Nhà trường chưa được quy định trong các văn bản của Nhà nước.

- Số lượng các trường đại học có ngành nghề giống nhau nhiều nhưng chất lượng không đồng đều và không được kiểm định một cách khách quan, dẫn tới tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các trường đại học.

***2.2. Nguyên nhân chủ quan***:

- Nguồn lực tài chính của Nhà trường còn hạn chế. Các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường ngoài đào tạo còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn thu của Nhà trường.

- Một bộ phận CB,VC còn thụ động, có tư tưởng ngại đổi mới đã làm hạn chế phần nào kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy.

- Một vài cấp ủy Đảng chưa thực sự nghiêm túc trong triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của Đảng ủy.

- Cán bộ Đảng đều là cán bộ kiêm nhiệm phải đảm bảo khối lượng công tác chuyên môn rất lớn nên thời gian giành cho công tác Đảng chưa nhiều.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**:

**1. Đánh giá chung**:

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ đã đã phát huy truyền thống đoàn kết, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện, triệt để các hoạt động của Nhà trường. Đảng bộ đã lãnh đạo Nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong những điều kiện kinh tế- xã hội còn nhiều bất cập. Nhà trường đoàn kết, ổn định, phát triển bền vững, tạo được niềm tin với Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục- Đào tạo và của xã hội, người học và các đối tác. Các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) về cơ bản đã được hoàn thành, tạo cho Nhà trường thế và lực vững chắc để bước vào giai đoạn phát triển mới. Đời sống vật chất và tinh thần của mọi thành viên trong Nhà trường được nâng cao; cơ sở vật chất, cảnh quan của Nhà trường văn minh, hiện đại.

**2. Bài học kinh nghiệm:**

Có được những thành tựu nêu trên, trước hết là sự đoàn kết, đồng thuận cao, tinh thần năng động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ Trường Đại học Giao thông vận tải luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp, có hiệu quả của Đảng uỷ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, của Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo; sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, các địa phương; sự quan tâm hợp tác của các đối tác trong nước và quốc tế.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong những năm 2015 - 2020, có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm sau đây:

*Một là*: Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng bộ trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng bộ và Nhà trường. Coi trọng việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi hoạt động của Nhà trường.

*Hai là*: Nghị quyết của Đảng các cấp phải được quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch công tác với sự tham gia nhiệt tình và trách nhiệm cao của đông đảo cán bộ, sinh viên, trong đó nòng cốt là toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Nghị quyết của Đảng bộ cần phải bám sát Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên và tình hình thực tế của Nhà trường. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải bài bản, nghiêm túc và có kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kịp thời.

*Ba là*: Phát huy truyền thống tốt đẹp và thế mạnh của Nhà trường; có cơ chế khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân phát huy tính sáng tạo, chủ động trong xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Đảng bộ và Nhà trường. Quy chế dân chủ ở cơ sở phải được thực hiện nghiêm túc và thực chất.. Nêu cao truyền thống đoàn kết, thống nhất, quy tụ, tập hợp mọi lực lượng.

*Bốn là:* Không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và thường xuyên quan tâm củng cố hệ thống tổ chức, đặc biệt công tác cán bộ; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ.

*Năm là:* Quan tâm lãnh đạo xây dựng các đoàn thể chính trị vững mạnh, tạo cơ chế để các đoàn thể chính trị phát huy tính chủ động, sáng tạo phù hợp với vai trò, vị trí đã được quy định trong Điều lệ của các tổ chức này. Chú ý công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ Đảng, cán bộ quản lý Nhà trường từ những cán bộ trưởng thành trong hoạt động của các đoàn thể.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP**

**THỰC HIỆN CỦA ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2020-2025**

Đại hội tiến hành trong bối cảnh đất nước đã qua gần 35 năm đổi mới, với những thành tích đáng tự hào. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị được đẩy mạnh; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đạt nhiều kết quả rõ rệt; mối quan hệ gắn bó mật thiết và lòng tin của nhân dân đối với Đảng không ngừng được củng cố, nâng cao.

Năm năm tới là giai đoạn đất nước triển khai chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng thời tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; việc triển khai cơ chế tự chủ đối với các cơ sở Giáo dục theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14) và Nghị định 99 của Chính phủ tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, bảo đảm sự hội nhập quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Đây cũng là giai đoạn bản lề trong việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025; Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định 1665/QĐ-TTg năm 2017 về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 30/10/2017 tập trung vào việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở giáo dục đại học; xây dựng cơ chế chính sách đầu tư phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, một số phòng thí nghiệm, chương trình nghiên cứu để phát triển một số đại học/trường đại học trọng điểm.

Cùng với những thành tựu và thuận lợi nêu trên, chúng ta đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị, an ninh quốc tế diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường, gây mất ổn định. Trong khi đó, việc nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, ô nhiễm môi trường... đang là những khó khăn rất lớn đối với nước ta. Các thế lực thù địch, phản động ráo riết chống phá Đảng, Nhà nước, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta với âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm hơn, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Bên cạnh đó, thể chế và chính sách giáo dục thiếu đồng bộ đã tạo ra những khó khăn về định hình mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức bộ máy, tài chính của Nhà trường. Trước những khó khăn thách thức đó đòi hỏi toàn Đảng bộ đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ để thảo luận và quyết định những chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác lớn của Đảng bộ Nhà trường; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và mọi mặt công tác của Nhà trường.

1. **MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, Đảng bộ xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2020- 2025 là: ***“Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, đổi mới căn bản, toàn diện các mặt công tác phát triển trường Đại học Giao thông vận tải thành trường đại học tự chủ, khẳng định vị thế hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực giao thông vận tải, có uy tín và chất lượng ngang tầm khu vực.”***

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025**

**1 – Phương hướng công tác nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ**

1. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, có đủ bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển Trường Đại học Giao thông vận tải trở thành trường đại học tự chủ, khẳng định vị thế hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực giao thông vận tải.
2. Trở thành trường đại học tự chủ với mô hình quản trị tiên tiến, hệ thống và phương thức quản lý chuyên nghiệp đạt tới mô hình của trường đại học thông minh.
3. Đa dạng hóa ngành nghề, phương thức và loại hình đào tạo đáp ứng xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
4. Khẳng định vai trò tiên phong, vị thế hàng đầu Việt Nam về Khoa học công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm phục vụ công cuộc công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước.
5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CB, VC theo yêu cầu hội nhập quốc tế.
6. Tăng cường và hiện đại hoá cơ sở vật chất ngang tầm Châu Á.
7. Phát triển các nguồn lực tài chính theo hướng đa dạng hoá và bền vững.
8. Kiến tạo môi trường giáo dục thân thiện, dân chủ, sáng tạo cho người lao động và người học, phát huy niềm tự hào, bản sắc riêng và uy tín thương hiệu của trường Đại học Giao thông vận tải.
9. Coi thúc đẩy hợp tác, hội nhập là chìa khoá quan trọng trong chiến lược phát triển của Nhà trường.

**2. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025**

***2.1. Về công tác xây dựng Đảng***:

- Mỗi năm tổ chức ít nhất được 1-2 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho khoảng 200 quần chúng và 1-2 lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho khoảng 100 đảng viên dự bị;

- Số lượng Đảng viên kết nạp mới hàng năm: bình quân mỗi năm kết nạp được 80 -100 đảng viên mới (trong đó trên 75% Đảng viên là SV)

- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ hàng năm: 90-95%; 100% đảng viên, cán bộ, viên chức thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của Nhà trường.

- Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ hàng năm: 90-95%.

***2.2. Về xây dựng đội ngũ***:

- Tổng số CB, VC, NLĐ: phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ tổng số CB, VC, NLĐ khoảng 1.200 người, trong đó giảng viên là khoảng 900 người.

- Về cơ cấu trình độ:

\* 12-15% GV có chức danh GS- PGS,

\* 40-45% GV có trình độ TS- TSKH,

- Về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

\* 100% Giảng viên có thể sử dụng được 01 ngoại ngữ, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy.

\* 100% cán bộ khối hành chính được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương.

\* 100% cán bộ quản lý và cán bộ diện quy hoạch được bồi dưỡng về kiến thức quản lý Nhà nước và quản lý hành chính.

\* Chuẩn hoá 100% quy chế tổ chức và hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Nhà trường theo tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 26000.

***2.3. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn***:

- Đảm bảo giữ vững quy mô đào tạo ở tất cả các hệ.

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp Khá - Giỏi trên 40%.

- Số lượng đề tài NCKH các cấp: triển khai thực hiện cấp Nhà nước từ 3-5 đề tài/năm, cấp Bộ hoặc tương đương 10-15 đề tài/năm, đề tài theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp 1-2 đề tài/năm; đến năm 2025, 50% đề tài cấp Bộ trở lên có hợp tác với đối tác nước ngoài, 70% kết quả đề tài được ứng dụng thực tế, trong nâng cao chất lượng đào tạo hoặc có tính thương mại hóa cao.

- Công bố ít nhất 600 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế /năm.

- Tổ chức tối thiểu 12 hội thảo/năm, có tối thiểu 150 bài báo quốc tế/năm trong đó bài báo thuộc danh mục ISI, SCOPUS chiếm 80%, tốc độ tăng trưởng 10%/năm; hằng năm có bằng phát minh sáng chế, quyền tác giả, có các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên tham dự và đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

- Công tác giáo trình bài giảng: Đảm bảo 100% các môn học có giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo.

- Công tác kiểm định chất lượng trường đại học: Phấn đấu trong nhiệm kỳ, 100% các ngành, chương trình đào tạo đều được kiểm định chất lượng trong đó có ít nhất 05 ngành hoặc chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế.

- Trường ĐH GTVT được xếp hạng trong bảng QS khu vực châu Á.

***2.4. Về xây dựng các đoàn thể chính trị***:

- Công đoàn Trường giữ vững danh hiệu “Công đoàn cơ sở trong sạch, vững mạnh”, là đơn vị tiêu biểu của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

- Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối trường học” thuộc Thành Đoàn Hà Nội

- Hội cựu chiến binh: đạt danh hiệu là đơn vị tiêu biểu của Hội Cựu Chiến binh Thành phố Hà Nội.

**3- Nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025**

Dựa trên phương hướng và chỉ tiêu đã đề ra, trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

***3.1. Công tác chính trị tư tưởng***

- Công tác chính trị tư tưởng hướng tới xây dựng văn hoá cộng đồng, văn hoá chất lượng; xây dựng ý thức tự hào và trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, nhất trí của cán bộ, giảng viên và người học đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường.

- Đổi mới hình thức, nội dung chương trình, phương pháp phổ biến, học tập nghị quyết theo hướng đa dạng, sinh động, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với từng đối tượng. Việc đánh giá triển khai các chỉ thị, nghị quyết bằng chính kết quả công tác xây dựng Đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

- Phát huy tính nêu gương, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, các thành viên trong cấp uỷ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, đảm bảo công tác phòng ngừa, giữ vững an ninh chính trị, chính trị nội bộ, phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

- Đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức học tập Bác, lồng ghép nội dung “Học tập là làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong các hoạt động văn hoá, xã hội, đoàn thể.

- Tăng cường việc nắm bắt dư luận xã hội qua hệ thống công nghệ truyền thông, internet, mạng xã hội. Đảm bảo thông tin kịp thời đa chiều, tạo diễn đàn tích cực để cán bộ, sinh viên bày tỏ thái độ trước những sự kiện được dư luận xã hội quan tâm, tạo thế chủ động trong nắm bắt dư luận xã hội. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên có năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị vững vàng, kịp thời đăng các tin bài phản bác lại những âm mưu, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, đảm bảo cân bằng thông tin.

- Duy trì hình tổ chức các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường, các đơn vị trực thuộc với cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh.

***3.2. Công tác chuyên môn***

*a. Về công tác quản trị Nhà trường*

* Hoàn thành việc đổi mới, tinh gọn cơ cấu tổ chức và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Nhà trường; có chính sách khuyến khích động viên cán bộ, giảng viên, người học đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường.
* Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Nhà trường hướng đến xây dựng và vận hành Nhà trường điện tử.
* Xây dựng phân hiệu trường ĐH GTVT tại TP.HCM là một đơn vị trực thuộc được phân cấp tự chủ cao. Lấy mô hình phân hiệu tại TP.HCM là hình mẫu để phát triển cơ sở, phân hiệu tại một số khu vực trọng điểm trong nước.

*b. Về công tác đào tạo*

* Đảm bảo giữ vững quy mô đào tạo ở tất cả các hệ.
* Thực hiện đào tạo tín chỉ triệt để nhằm đáp ứng cao nhất các nhu cầu cá nhân hoá học tập.
* Rà soát và xây dựng chương trình đào tạo mới theo tiêu chuẩn CDIO đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, trang bị cho người học những kiến thức tổng hợp, phát triển năng lực và tính sáng tạo. Mở thêm các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu bậc Đại học, chương trình đào tạo liên kết cấp bằng nước ngoài, chương trình đào tạo hợp tác với doanh nghiệp, chương trình đào tạo theo cách tiếp cận liên ngành, xuyên ngành.
* Đa dạng hoá phương thức và loại hình đào tạo đáp ứng xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0: tập trung phát triển các chương trình đào tạo mở, đào tạo ngắn hạn, đào tạo thường xuyên, phục vụ nhu cầu tái đào tạo, học tập suốt đời.
* Nâng chuẩn chất lượng đầu ra đối với các ngành học trọng điểm. Chú trọng đào tạo tinh hoa nhằm tạo thương hiệu cho Nhà trường, đem lại sự hài lòng cho nhà tuyển dụng, được xã hội công nhận là một trong những đơn vị đào tạo hàng đầu Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực GTVT.
* Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá; tăng cường tính chủ động của sinh viên trong các hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

*c. Về công tác nghiên cứu khoa học – lao động sản xuất*

* Xác định và tập trung đầu tư vào một số hướng nghiên cứu ưu tiên: đường sắt cao tốc/đường sắt đô thị, đường bộ cao tốc, cơ khí GTVT, giao thông thông minh, thành phố thông minh, logistics, theo định hướng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0
* Phát triển các nhóm NCKH có triển vọng thành các trung tâm KHCN có khả năng độc lập, chủ động thực hiện các dịch vụ KHCN, tạo ra các sản phẩm khoa học có chất lượng cao, có khả năng giải quyết các vấn đề khoa học – thực tiễn phức tạp có tính liên ngành, tạo thương hiệu, đem lại lợi ích cho Nhà trường và xã hội.
* Tích cực, chủ động tham gia các nhiệm vụ khoa học như: biên soạn quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tham gia thực hiện dự án nghiên cứu khoa học các cấp. Nâng cao số lượng và chất lượng đề tài, dự án.
* Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải của trường hướng tới mục tiêu nằm trong cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế ACI (Asian Citation Index) và định hướng SCOPUS/WoS.
* Xây dựng Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ ĐH GTVT để làm nguồn “gieo mầm” các hạt nhân khoa học công nghệ cho Nhà trường, hỗ trợ hoàn thiện, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ

*d. Về công tác phát triển nguồn lực: con người, cơ sở vật chất và tài chính phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học*

***Về phát triển nguồn nhân lực***

* Xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quy định năng lực cán bộ, giảng viên, chuyên viên; đánh giá mức độ thực hiện công việc theo chỉ số KPI, có cơ chế khen thưởng – kỷ luật nhằm thúc đẩy người lao động trong Nhà trường nâng cao trình độ, năng lực.
* Xây dựng cơ chế, tiêu chí minh bạch, rõ ràng trong tuyển chọn đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, thí nghiệm viên, chuyên viên cho Nhà trường. Có cơ chế thu hút các nhà khoa học đầu ngành trong nước và quốc tế, các nhà khoa học trẻ tài năng được đào tạo bài bản ở nước ngoài về làm việc tại trường. Chú trọng mời giảng viên thỉnh giảng từ các doanh nghiệp đến trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ với giảng viên và người học.

***Về phát triển cơ sở vật chất***

* Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; xây dựng và hiện đại hóa cơ sở vật chất có trọng tâm, trọng điểm, phân kỳ đầu tư theo giai đoạn.
* Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông của Nhà trường theo hướng hiện đại, đồng bộ, tích hợp nhằm tối ưu hoá quá trình quản trị và tác nghiệp.
* Xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, đa chức năng, không gian linh hoạt, sáng tạo.

***Về phát triển nguồn lực tài chính***

* Quản lý, sử dụng nguồn lực có hiệu quả và nâng cao năng lực, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động tài chính.
* Tăng quy mô và đa dạng hoá các nguồn lực tài chính. Đến năm 2023, đạt mức 100% tự chủ về chi tiêu thường xuyên và hàng năm nâng dần tỷ lệ trích lập chênh lệch thu chi cho Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

*e. Về công tác chăm lo đời sống CB-GV-NLĐ và công tác sinh viên*

* Đảm bảo tổ chức tốt các chế độ, đời sống văn hoá và tinh thần cho mọi thành viên trong Nhà trường.
* Nâng cao nhận thức về văn hoá mang bản sắc trường Đại học GTVT, tạo ấn tượng tốt về một Nhà trường thân thiện và chuyên nghiệp. Xây dựng hoàn thiện bộ quy tắc về văn hoá ứng xử.
* Hoàn thành việc dịch chuyển phương thức hoạt động của các phòng ban chức năng của Nhà trường từ hành chính sang dịch vụ, trong đó sinh viên là đối tượng trung tâm để phục vụ.
* Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người học thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao... nhằm phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ.
* Phát triển, mở rộng các quỹ khuyến học, quỹ học bổng để khuyến khích các sinh viên giỏi, hỗ trợ - giúp đỡ các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
* Thành lập trung tâm tư vấn, hỗ trợ việc làm và sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên.
* Luôn tích cực và đi đầu trong các hoạt động tương thân tương ái, hoạt động vì cộng đồng.
* Đẩy mạnh truyền thông và quản trị thương hiệu.

*g. Công tác đối ngoại và an ninh quốc phòng*

* Quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức có tiềm lực trong nước và trên thế giới. Đóng vai trò là một thành viên tích cực trong các hiệp hội, mạng lưới hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ giao thông vận tải.
* Tăng cường các hoạt động quốc tế hóa:
* Nâng cao năng lực ngoại ngữ cán bộ, viên chức trong Nhà trường.
* Tổ chức các chương trình liên kết đào tạo, đề tài, dự án KHCN, hội thảo hợp tác quốc tế.
* Tăng cường hoạt động trao đổi sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia với các đối tác. Phấn đấu đến năm 2025, các khoa chuyên môn đều có chương trình trao đổi hàng năm.
* Nâng cao thứ bậc của Nhà trường trên các bảng xếp hạng đại học.
* Thành lập và vận hành có hiệu quả các trung tâm hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học ngành GTVT với các nước phát triển trên thế giới, hàng năm tăng nguồn đóng góp tài chính cho nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hợp tác với nước ngoài.
* Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đơn vị trong ngành GTVT, với cựu sinh viên và các cơ quan, tổ chức, địa phương trong nước; phát huy thế mạnh trong đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường đáp ứng nhu cầu của thực tiễn.
* Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tư an toàn xã hội trong trường. Thực hiện dân chủ rộng rãi để đảm bảo sự ổn định, thống nhất trong nội bộ. Chú trọng công tác nắm tình hình, đảm bảo chính xác, kịp thời.
* Thường xuyên quan tâm làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ. Nâng cao ý thức cảnh giác của CB-GV-SV trước âm mưu diễn biến hoà bình. Tăng cường công tác quản lý cán bộ - đảng viên, đặc biệt là những người đi học tập, công tác tại nước ngoài. Thực hiện việc quản lý đoàn ra, đoàn vào theo đúng quy định.

***3.3. Công tác tổ chức xây dựng Đảng***

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính quyền, đoàn thể.

- Thực hiện tốt cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể cấp Trường và cấp đơn vị trực thuộc Trường.

- Lựa chọn và xây dựng một số chương trình công tác lớn, trọng tâm, trọng điểm cho cả nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo hướng định rõ yêu cầu, nhiệm vụ, các bước tiến hành, những điều kiện và giải pháp thực hiện.

- Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng đảng viên; giáo dục, rèn luyện, quản lý tốt đội ngũ đảng viên. Phát triển đảng viên theo đúng tiêu chuẩn quy định, coi trọng chất lượng; quan tâm những đơn vị còn ít đảng viên.

***3.4. Công tác kiểm tra, giám sát***

- Đẩy mạnh công tác giám sát của cấp uỷ, của uỷ ban kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên, kịp thời uốn nắn, nhắc nhở, không để xảy ra những sai phạm mà phải kiểm tra xử lý.

- Các cấp uỷ chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát. Kế hoạch kiểm tra của cấp uỷ phải toàn diện, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực như công tác cán bộ, quản lý tài chính, tài sản, vi phạm trong quản lý đào tạo, trong đạo đức, lối sống.

- Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong phòng ngừa, đấu tranh với những sai phạm.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

***3.5. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò và sức mạnh của chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị trong Nhà trường***

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị, tập trung giáo dục đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị, xây dựng đời sống văn hoá tinh thần phong phú gắn bó với nhà trường. Phát huy dân chủ, khuyến khích phản biện, hướng tới đồng thuận, tiếp tục triển khai phong trào, mô hình dân vận khéo, hướng vào những việc khó, việc nhà trường cần, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị.

- Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên phải tạo môi trường để đoàn viên, sinh viên học tập, rèn luyện, phấn đấu thể hiện khát vọng cống hiến; thông qua các phong trào hành động cách mạng hình thành lớp trí thức trẻ có năng lực học tập tốt, có sức khoẻ tốt, có kỷ luật tốt, có đạo đức tốt và hội nhập quốc tế tốt đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

- Tổ chức Công đoàn trong nhà trường tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ quyền lợi cho người lao động, tham gia vào các thiết chế quản lý, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, động viên khích lệ cán bộ, giảng viên, người lao động không ngừng nỗ lực học tập nghiên cứu nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

- Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy truyền thống “*bộ đội Cụ Hồ*” vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, lối sống, là tấm gương để thế hệ trẻ noi theo, góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

- Đổi mới công tác Thi đua – khen thưởng theo hướng đi vào thực chất, khen đúng người, đúng việc, đúng thành tích, đúng quy trình, khắc phục bệnh hình thức để công tác thi đua – khen thưởng thực sự trở thành động lực, khích lệ cán bộ, giảng viên, sinh viên hăng say rèn luyện học tập, lao động cống hiến vì sự phát triển của nhà trường.

**Phần thứ ba**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ của nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khóa XXX (nhiệm kỳ 2020- 2025) có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện phương hướng, nhiệm vụ công tác của Đảng bộ trong nhiệm kỳ, triển khai thành các chương trình, kế hoạch cụ thể cho từng năm học; lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội.

Các cấp ủy Đảng và toàn thể Đảng viên trong Đảng bộ tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết Đại hội, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của đơn vị và của từng cá nhân; gương mẫu, đi đầu, vận động toàn thể CB,VC và SV trong Nhà trường thực hiện hiện thành công Nghị quyết của Đại hội.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường cụ thể hóa các chương trình công tác của Đảng bộ trong nhiệm kỳ thành các kế hoạch theo từng năm học. Tổ chức, động viên CB,VC hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng Nhà trường phát triển nhanh và bền vững theo mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXX đã xác định.

Các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, tổ chức các phong trào thi đua một cách thiết thực và hiệu quả, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXX.

Đại hội lần thứ XXX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) của Đảng bộ Trường Đại học Giao thông vận tải có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra một giai đoạn mới phát triển Nhà trường toàn diện, bền vững. Nhiệm vụ phía trước rất nặng nề, khó khăn, thử thách còn nhiều, Đảng bộ tin tưởng rằng với tinh thần **Truyền thống,** **đoàn kết, trí tuệ, hội nhập và phát triển bền vững**, với đội ngũ cán bộ, đảng viên giàu năng lực, tâm huyết và có trách nhiệm cao, Đảng bộ Trường Đại học Giao thông vận tải sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Thường trực ĐUK; (để b/c)  - Các ban Đảng ĐUK;  - Các đ/c ĐUV trường;  - Các chi bộ, đảng bộ bộ phận;  - Lưu. | T/M BAN CHẤP HÀNH BÍ THƯ |

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

**CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TRONG NHIỆM KỲ 2015-2020**

**Biểu 1. SỐ LIỆU TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỘI NGHỊ** | **Từ T7 - T12**  **NĂM 2015** | | **NĂM 2016** | | | **NĂM 2017** | | | **NĂM 2018** | | **NĂM 2019** | | **Từ T1 - T6**  **NĂM 2020** | | **TỔNG**  **NHIỆM KỲ** | | |
| **Số lớp** | **Lượt người tham dự** | **Số lớp** | **Lượt người tham dự** | **Số lớp** | | **Lượt người tham dự** | **Số lớp** | | **Lượt người tham dự** | **Số lớp** | **Lượt người tham dự** | **Số lớp** | **Lượt người tham dự** | **Số lớp** | **Lượt người tham dự** |
| Học tập, quán triệt nghị quyết TW | 2 | 1.500 | 2 | 1.500 | 2 | | 1.520 | 2 | | 1.536 | 2 | 1.568 |  |  | 10 | 7.624 |
| Học tập chuyên đề tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh | 1 | 650 | 1 | 630 | 1 | | 650 | 1 | | 680 | 1 | 670 |  |  | 5 | 3.280 |
| Nghe tình hình thời sự trong nước, quốc tế | 1 | 739 | 1 | 747 | 1 | | 742 | 1 | | 748 | 1 | 750 |  |  | 5 | 3.726 |

**Biểu 2. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

**Phụ lục 1: Các ngành đào tạo được mở mới trong nhiệm kỳ 2015 – 2020**

| **TT** | **Tên ngành** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **HỆ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC** |  |  |  |  |
| 1 | Kỹ thuật viễn thông | **x** |  |  |  |
| 2 | Quản lý kinh tế |  | **x** |  |  |
| 3 | Kỹ thuật hệ thống Đường sắt | **x** |  |  |  |
| **II** | **HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY** |  |  |  |  |
| 1 | Kỹ thuật ô tô |  |  | x |  |
| 2 | Kỹ thuật cơ khí động lực |  |  | x |  |
| 3 | Kỹ thuật cơ điện tử |  |  | x |  |
| 4 | Kỹ thuật xây dựng công trình thủy |  | x |  |  |
| 5 | Toán ứng dụng |  | x |  |  |
| 6 | Quản lý xây dựng |  | x |  |  |
| 7 | Kỹ thuật Nhiệt |  | x |  |  |
| 8 | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành |  | x |  |  |
| 9 | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng |  |  |  | x |
| 10 | Kiến trúc |  |  |  | x |
| **II** | **HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC PHI CHÍNH QUY** |  |  |  |  |
| 1 | Kỹ thuật Nhiệt |  |  | x |  |

**Phụ lục 2: Bảng kết quả tuyển sinh các hệ, bậc trong nhiệm kỳ 2015-2020**

| **Hệ, bậc** | **2015** | | **2016** | | **2017** | | **2018** | | **2019** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Thực tuyển** | **Chỉ tiêu** | **Thực tuyển** | **Chỉ tiêu** | **Thực tuyển** | **Chỉ tiêu** | **Thực tuyển** | **Chỉ tiêu** | **Thực tuyển** |
| Đại học chính quy | 5,000 | 4,918 | 5,000 | 5,157 | 5,000 | 4,818 | 5,050 | 5,026 | 5,700 | 5,756 |
| Liên thông chính quy | 100 | 477 | 200 | 242 | 200 | 205 | 500 | 177 | 500 | 242 |
| Bằng 2 chính quy | 200 | 113 | 100 | 55 | 100 | 49 | 200 | 39 | 200 | 54 |
| Đại học VLVH | 2,000 | 109 | 1,200 | 36 | 1,200 |  | 400 | 74 | 400 | 3 |
| Thạc sĩ | 850 | 892 | 800 | 783 | 800 | 658 | 800 | 568 | 800 | 491 |
| Tiến sĩ | 50 | 38 | 50 | 20 | 55 | 56 | 30 | 11 | 40 | 3 |

**Phụ lục 3: Quy mô sinh viên, học viên các hệ, bậc**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Hệ, bậc** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** |
| 1 | Đại học chính quy | 19021 | 19731 | 19364 | 19637 | 21554 |
| 2 | Đại học VLVH | 863 | 636 | 498 | 420 | 391 |
| 3 | Thạc sĩ | 1781 | 114 | 1400 | 1628 | 1653 |
| 4 | Tiến sĩ | 168 | 208 | 208 | 226 | 178 |

**Phụ lục 4: Kết quả thi học kỳ và tốt nghiệp của các hệ trong nhiệm kỳ 2015-2020**

***Kết quả thi học kỳ các năm***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Thi đạt vòng đầu (Tỷ lệ %)** | **Tỷ lệ khá giỏi (%)** |
| **2015-2016** | 81,11 | 37,3 |
| **2016-2017** | 83,19 | 35,10 |
| **2017-2018** | 82,h52 | 35,80 |
| **2018-2019** | 84,33 | 36,61 |

***Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp các năm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số sinh viên tốt nghiệp** | **Tốt nghiệp loại xuất sắc** | | **Tốt nghiệp loại giỏi** | | **Tốt nghiệp loại khá** | |
| **Số lượng SV** | **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng SV** | **Tỷ lệ (%)** | **Số lượng SV** | **Tỷ lệ (%)** |
| **2015-2016** | 3.187 | 46 | 1,44 | 385 | 12,08 | 1.824 | 57,23 |
| **2016-2017** | 2.731 | 15 | 0,54 | 227 | 8,31 | 1.751 | 64,14 |
| **2017-2018** | 3.460 | 20 | 0,58 | 268 | 7,75 | 1.854 | 53,58 |
| **2018-2019** | 2.903 | 27 | 0,93 | 195 | 6,72 | 1.461 | 50,33 |

**Phụ lục 5: Công tác nghiên cứu khoa học**

***Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp giai đoạn 2015-2020***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Đề tài dự án các cấp đã nghiệm thu** | | **Đề tài, dự án đã triển khai ứng dụng** | | **Đề tài hợp tác song phương** | |
| **Số lượng** | **Kinh phí** | **Số lượng** | **Kinh phí** | **Số lượng** | **Kinh phí** |
| 2015 | 73 | 4042.5 |  |  | 1 | 2150 |
| 2016 | 90 | 5535 | 5 | 2445 |  |  |
| 2017 | 129 | 15161 | 17 | 7595 |  |  |
| 2018 | 153 | 10354 | 9 | 4668 |  |  |
| 2019 | 133 | 17758.827 | 8 | 3490 |  |  |

***Số lượng bài báo được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế từ năm 2015-2020***

| **Năm** | **ISI** | **Scopus** |
| --- | --- | --- |
| 2015 | 21 | 4 |
| 2016 | 30 | 14 |
| 2017 | 35 | 22 |
| 2018 | 39 | 21 |
| 2019 (đến hiện tại) | 70 | 41 |

***Hội thảo khoa học đã thực hiện từ năm 2015-2020***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số Hội thảo quốc tế** | **Số Hội thảo quốc gia và chuyên đề** |
| 2015 | 3 | 9 |
| 2016 | 2 | 6 |
| 2017 | 7 | 8 |
| 2018 | 10 | 8 |
| 2019 | 6 | 7 |

***Số tạp chí KHGTVT đã xuất bản từ năm 2015-2020***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tạp chí 3 Trường** | **Tạp chí KHGTVT bằng tiếng Việt** | **Tạp chí KHGTVT bằng tiếng Anh** |
| 2015 | 1 số (20 bài) | 3 số (84 bài) + Số ĐB (52 bài) |  |
| 2016 | 1 số (20 bài) | 6 số (120 bài) |  |
| 2017 | 1 số (20 bài) | 6 số (74 bài) |  |
| 2018 | 1 số (15 bài) | 6 số (75 bài) + Số ĐB (36 bài) |  |
| 2019 | 1 số (chưa xuất bản) | 6 số (53 bài) | 1 số (8 bài) |
| 2020 |  |  | 1 số (6 bài) |

**Phụ lục 6: Doanh số và tỷ lệ trích nộp của các công ty, trung tâm hoạt động LĐSX và CGCN từ năm 2015-2019**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng doanh thu (Tỷ đồng)** | **Đóng góp xây dựng Trường (Tỷ đồng)** |
| Năm 2015 | 89,589 | 2,172 |
| Năm 2016 | 101,6 | 2,520 |
| Năm 2017 | 100,96 | 2,53 |
| Năm 2018 | 92 | 2,57 |
| Năm 2019 | 88 | 1,951 |

**Phụ lục 7: Thống kê số lượt trao đổi giảng viên, sinh viên với các quốc gia**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Năm học** | **Số lượng GV nước ngoài đến giảng dạy tại trường ĐH GTVT** | **Số lượng SV nước ngoài đến học tập dài hạn tại trường** | **Số lượt SV nước ngoài đến học tập ngắn hạn tại trường** | **Số lượt SV ĐH GTVT đi trao đổi tại các trường nước ngoài** |
| 1 | 2015 - 2016 | 5 | 44 | 9 | 2 |
| 2 | 2016 -2017 | 7 | 49 | 13 | 1 |
| 3 | 2017 -2018 | 16 | 70 | 24 | 0 |
| 4 | 2018 - 2019 | 9 | 89 | 26 | 13 |
| 5 | 2019 – 01/2020 | 4 | 76 | 18 | 7 |

**Phụ lục 8: Mức thu nhập bình quân theo đầu người các năm từ 2015-2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Thu nhập bình quân khối giảng viên (triệu đồng/tháng)** | **Thu nhập bình quân khối hành chính (triệu đồng/tháng)** | **Thu nhập bình quân toàn Trường (triệu đồng/tháng)** |
| Năm học 2014-2015 | 13,318 | 9,973 | 12,461 |
| Năm học 2015-2016 | 14,688 | 10,639 | 13,578 |
| Năm học 2016-2017 | 16,9 | 12,7 | 15,6 |
| Năm học 2017-2018 | 17,68 | 13,23 | 16,47 |
| Năm học 2018-2019 | 17,962 | 13,414 | 16,791 |

**Phụ lục 9: Số liệu Lưu học sinh học tập tại trường theo năm học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số** | **Lào** | **Campuchia** |
| **2014-2015** | 36 | 35 | 01 |
| **2015-2016** | 44 | 43 | 01 |
| **2016-2017** | 66 | 52 | 01 |
| **2017-2018** | 84 | 69 | 01 |
| **2018-2019** | 99 | 76 | 12 |

**Biểu 3. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ TIÊU** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** |
| **1. Số chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc TCCS được đánh giá chất lượng:** | 65 | 69 | 69 | 67 | 69 |
| + Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu | 37 | 14 | 40 | 14 | 14 |
| + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 37 | 14 | 40 | 14 | 14 |
| + Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 27 | 55 | 29 | 53 | 54 |
| + Hoàn thành nhiệm vụ | 1 | 0 | 0 | 0 | 01 |
| + Không hoàn thành nhiệm vụ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2. Số chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc TCCS chưa được đánh giá chất lượng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 5  (*Chưa đủ thời gian*) |
| **3. Số đảng viên được đánh giá chất lượng** |  |  |  |  |  |
| + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 97 | 89 | 101 | 119 | 124 |
| + Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 482 | 502 | 520 | 502 | 502 |
| + Hoàn thành nhiệm vụ | 7 | 18 | 12 | 1 | 16 |
| + Không hoàn thành nhiệm vụ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**Biểu 4. SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VÀ BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Từ T7 - T12**  **năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Từ T1 – T6**  **năm 2020** | **Từ T7/2015 đến T6/2020** | **Tỷ lệ**  *(so với chỉ tiêu ĐH XXIX)* |
| **I. Đảng viên mới kết nạp** | 56 | 74 | 104 | 70 | 32 | 40 | 376 | 94% |
| + Sinh viên, học sinh | 47 | 47 | 84 | 51 | 20 | 22 | 271 | 100% |
| + Cán bộ, giảng viên | 9 | 27 | 20 | 19 | 12 | 18 | 105 | 100% |
| **II. Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1. Lớp bồi dưỡng LLCT dành cho đối tượng KNĐ*** | | | | | | | | |
| Số lớp mở/ Số lượng học viên | 1/635 | 1/187 | 1/143 | 1/438 | 1/122 | 0 | 5 | 100% |
| ***2. Lớp bồi dưỡng LLCT dành cho đảng viên mới*** | | | | | | | | |
| Số lớp mở/ Số lượng học viên | 2/69 | 1/89 | 2/105 | 1/92 | 1/101 | 0 | 7 | 140% |
| **3. Số ĐV cử đi học cao cấp LLCT** | 2 | 4 | 0 | 6 | 0 | 2 | 14 | 100% |
| **4. Số ĐV cử đi học trung cấp LLCT** | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 40 | 42 | 100% |

**Biểu 5. PHÂN TÍCH ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN**

| **Các nội dung phân tích** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***I. Đảng viên trong danh sách*** | 618 | 634 | 671 | 684 | 671 |
| + Nữ | 229 | 237 | 245 | 356 | 257 |
| + Đoàn viên TNCSHCM | 189 | 190 | 201 | 216 | 225 |
| + Sinh viên | 148 | 125 | 141 | 135 | 104 |
| + CBGD | 462 | 500 | 520 | 539 | 556 |
| + CB quản lý & phục vụ GD | 8 | 9 | 10 | 10 | 11 |
| ***II. Phân tích đội ngũ*** |  |  |  |  |  |
| 1. Tuổi đời: + Từ 18 - 30 tuổi | 133 | 126 | 156 | 146 | 129 |
| + Từ 31 - 40 tuổi | 121 | 152 | 246 | 184 | 195 |
| + Từ 41 - 50 tuổi | 256 | 247 | 163 | 248 | 246 |
| + Từ 51 - 60 tuổi | 89 | 84 | 80 | 78 | 71 |
| + Từ 61 tuổi trở lên | 19 | 25 | 26 | 28 | 30 |
| 2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ |  |  |  |  |  |
| + Cao đẳng | 2 | 2 | 3 | 3 | 1 |
| + Đại học | 170 | 147 | 160 | 168 | 126 |
| + Thạc sĩ | 275 | 291 | 301 | 302 | 308 |
| + Tiến sĩ | 171 | 194 | 207 | 211 | 236 |
| 3. Học hàm |  |  |  |  |  |
| + Phó giáo sư | 38 | 49 | 47 | 71 | 82 |
| + Giáo sư | 5 | 6 | 6 | 7 | 8 |
| 4. Trình độ lý luận chính trị |  |  |  |  |  |
| + Sơ cấp | 552 | 577 | 634 | 642 | 625 |
| + Trung cấp | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| + Cao cấp, cử nhân | 32 | 31 | 35 | 40 | 46 |

**Biểu 6. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **T7-T12 năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **T1-T6 năm 2020** | **Tổng số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Kiểm tra của cấp ủy** | | | | | | | | | |
| 1.1 | Kiểm tra cấp dưới | ĐV | 5 | 7 | 18 | 11 | 5 |  | 46 |
| 1.2 | Giám sát chuyên đề cấp dưới | CĐ | 60 | 62 | 51 | 56 | 60 |  | 289 |
| **2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật** | | | | | | | | | |
|  | - Cấp dưới | TCĐ | 16 | 12 | 11 | 11 | 32 |  | 82 |
| **3. Kiểm tra tài chính đảng cấp dưới** | | | | | | | | | |
|  | - Cấp dưới | TCĐ | 65 | 69 | 69 | 67 | 27 |  | 297 |
| **4. Giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên tổ chức đảng và đảng viên** | | | | | | | | | |
| 4.1 | GSCĐ với tổ chức đảng | TCĐ | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 |  | 6 |
| 4.2 | GSCĐ với đảng viên | ĐV | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 |  | 6 |
| 4.3 | GSTX với tổ chức đảng | TCĐ | 7 | 5 | 3 | 10 | 36 |  | 61 |
| 4.4 | GSTX với đảng viên | ĐV | 148 | 146 | 163 | 151 | 172 |  | 17 |

**Biểu 7. SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

| **Thành tích** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đảng bộ** | 1. Bằng khen Thành ủy Hà Nội do đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu 5 năm liền.  2. Bằng khen Thành ủy Hà Nội do đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào “Dân vận khéo giai đoạn 2011-2015”. | 1. Giấy khen Đảng ủy Khối do đạt tiêu chuẩn “Tổ chức cơ sở đnảg trong sạch, vững mạnh tiêu biểu năm 2016”.  2. Bằng khen Thành ủy Hà Nội do có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2016. | 1. Giấy khen Đảng ủy Khối do đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu năm 2017”.  2. Bằng khen Thành ủy Hà Nội do có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2017. | 1. Giấy khen Đảng ủy Khối do có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phát triển đảng.  2. Giấy khen Đảng ủy Khối do có thành tích trong công tác Văn phòng cấp ủy.  3. Giấy khen Đảng ủy Khối do có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.  4. Giấy khen Đảng ủy Khối do có thành tích trong công tác Tuyên giáo | 1. Giấy khen Đảng ủy Khối do đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu”.  2. Bằng khen Thành ủy Hà Nội đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị. |
| **Nhà trường** | Huân chương độc lập hạng nhất  Cờ thi đua Bộ GD&ĐT | Cờ thi đua Bộ GD&ĐT | Cờ thi đua chính phủ | Bằng khen Bộ trưởng | Bằng khen Bộ trưởng |
| **Công đoàn** | Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt nam | Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt nam | Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt nam | Cờ thi đua của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam | Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam |
| **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh** | Bằng khen của TW Đoàn  Cờ thi đua của Thành đoàn Hà Nội | Bằng khen của TW Đoàn  Cờ thi đua của TW Đoàn | Bằng khen của TW Đoàn  Cờ thi đua của Thành đoàn Hà Nội | Bằng khen của TW Đoàn  Cờ thi đua của Thành đoàn Hà Nội | Cờ thi đua của TW Đoàn  Cờ thi đua của Thành đoàn Hà Nội |
| **Hội sinh viên** | Bằng khen của TW Hội SVVN | Bằng khen của TW Hội SVVN | Bằng khen của TW Hội SVVN | Bằng khen của TW Hội SVVN | Bằng khen của TW Hội SVVN |
| **Hội Cựu chiến binh** |  | Bằng khen của Hội CCB Thành phố Hà Nội | Bằng khen của Trung ương Hội CCB Việt Nam | Cờ thi đua của Trung ương Hội CCB Việt Nam |  |

**Biểu 8. SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC, CÁN BỘ VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN**

| **CHỈ TIÊU** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Số liệu về cán bộ** |  |  |  |  |  |
| **1. Cán bộ giảng dạy** | 830 | 822 | 816 | 830 | 828 |
| 1.1. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ |  |  |  |  |  |
| + Đại học | 123 | 79 | 67 | 59 | 45 |
| + Thạc sĩ | 493 | 494 | 485 | 482 | 468 |
| + Tiến sĩ | 171 | 194 | 211 | 211 | 315 |
| 1.2. Học hàm |  |  |  |  |  |
| + Phó giáo sư | 38 | 49 | 47 | 71 | 82 |
| + Giáo sư | 5 | 6 | 6 | 7 | 8 |
| **3. Cán bộ quản lý; phục vụ giảng dạy** | 294 | 309 | 300 | 288 | 279 |
| + CN kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ | 56 | 52 | 51 | 45 | 42 |
| + Cao đẳng | 9 | 15 | 15 | 13 | 11 |
| + Đại học | 164 | 176 | 164 | 153 | 141 |
| + Thạc sĩ | 65 | 65 | 68 | 75 | 81 |
| + Tiến sĩ | 0 | 1 | 2 | 2 | 2 |
| **II. Số cơ sở của Nhà trường** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| + Khoa | 13 | 14 | 14 | 14 | 14 |
| + Phòng | 13 | 13 | 14 | 14 | 15 |
| + Ban | 4 | 4 | 3 | 3 | 2 |
| + Trung tâm | 5 | 4 | 5 | 5 | 5 |
| + Bộ môn | 58 | 60 | 60 | 60 | 60 |

1. Đảng ủy Trường tổ chức 11 lớp học tập, quán triệt Nghị quyết; 5 chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh; 6 buổi nghe thời sự trong nước, quốc tế cho CB, đảng viên và người học. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tổ thăm dò dư luận sinh viên sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ ban Tuyên giáo Đảng ủy [↑](#footnote-ref-2)
3. Hàng năm thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với CB, GV và sinh viên. [↑](#footnote-ref-3)
4. Kế hoạch thực hiện chương trình số 07-Ctr/TƯ về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2018; Kế hoạch triển khai tuyên truyền về công tác biển, đảo và công tác biên giới trên đất liền Việt nam - Trung quốc, Việt nam - Lào, Việt nam - Campuchia năm 2019. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện chỉ thị 03-CT/TW của Bộ chính trị về ”Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011-2015 và triển khai công tác Đảng năm 2016; Chuyên đề năm 2017 *“*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa*”* ; chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ ChíMinh”; chuyên đề năm 2019 “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-5)
6. Biểu 2, Phụ lục 1. Các ngành đào tạo mở mới trong nhiệm kỳ 2015-2020. [↑](#footnote-ref-6)
7. Biểu 2, Phụ lục 2. Bảng kết quả tuyển sinh các hệ, bậc trong nhiệm kỳ 2015-2020. [↑](#footnote-ref-7)
8. Biểu 2, Phụ lục 3. Quy mô sinh viên, học viên các hệ bậc. [↑](#footnote-ref-8)
9. Quyết định số 1578/QĐ-ĐHGTVT, ngày 10/8/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn một số điều trong quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ. [↑](#footnote-ref-9)
10. Biểu 2, Phụ lục 5: Công tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2015-2020. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trường Đại học Giao thông vận tải Việt Nam, Trường Đại học giao thông Tây Nam Trung Quốc và Trường Đại học THKT Giao thông đường bộ Matxcova, Nga. [↑](#footnote-ref-11)
12. Biểu 2, Phụ lục 5: Công tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2015-2020. [↑](#footnote-ref-12)
13. QĐ số 528/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/3/2016 và QĐ số 2584/QĐ-ĐHGTVT ngày 20/1/2018. [↑](#footnote-ref-13)
14. Biểu 2, Phụ lục 7: Thống kê số lượt trao đổi giảng viên, sinh viên với các quốc gia. [↑](#footnote-ref-14)
15. Quy định mức khoán phương tiện đi công tác; Quy định mức chi mở ngành trình độ đào tạo đại học và sau đại học; Quy định mức hỗ trợ bài báo đăng trên tạp chí Khoa học quốc tế; Quy định mức chi hội nghị, hội thảo khoa học, học tập; Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Quy định chế độ làm việc đối với viên chức giảng dạy; Quy định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ. [↑](#footnote-ref-15)
16. Biểu 2, Phục lục 9: Số liệu lưu học sinh học tập tại trường theo năm học. [↑](#footnote-ref-16)
17. Đảng bộ Điện - Điện tử. [↑](#footnote-ref-17)
18. Công trình Phân hiệu, Quản lý xây dựng, Phát triển dự án, Kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện tử, Thông tin - Viễn thông, Điều khiển - Tự động hóa, Sinh viên Điện - Điện tử. [↑](#footnote-ref-18)
19. Giao thông thành phố - Quản lý dự án, Khoa học công nghệ - Đối ngoại, Thiết bị quản trị. [↑](#footnote-ref-19)
20. Đại học tại chức. [↑](#footnote-ref-20)
21. Số lượng đảng viên các năm 2015: 618 đảng viên, năm 2016: 634 đảng viên, năm 2017: 671 đảng viên, năm 2018: 684 đảng viên, năm 2019: 671 đảng viên; đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 92,71%. [↑](#footnote-ref-21)
22. Quy định 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 01-QĐi/TW ngày 10/5/2018 của Trung ương về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban Kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức Đảng; Quy định 179-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Hướng dẫn số 06-HD/UBKTTW ngày 18/12/2018 của UBKT Trung ương về (thực hiện một số điều trong Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ chính trị). [↑](#footnote-ref-22)
23. Công đoàn Trường đã phát động kêu gọi CB-VC-NLĐ trong toàn trường ủng hộ giáo viên, học sinh tại các tỉnh vùng núi phía Bắc và miền Trung gặp thiên tai, lũ lụt: 102.900.000đ; ủng hộ xây nhà công vụ cho giáo viên tại tỉnh Quảng Ngãi: 100.000.000đ, tại tỉnh Quảng Bình: 120.000.000đ, tại tỉnh Yên Bái: 100.000.000đ., tại tỉnh Thanh Hóa: 100.000.000đ tổ chức thăm hỏi và tặng quà Trung tâm điều dưỡng thương binh tỉnh Phú Thọ, tình Hà Nam, tỉnh Bắc Ninh với giá trị quà tặng hơn 100.000.000đ. [↑](#footnote-ref-23)
24. Chiến dịch *“Xuân tình nguyện”*, *“Tình nguyện mùa đông”*, *“Tình nguyện xanh”,* chương trình thiện nguyện tại các làng trẻ SoS, đội SVTN tuyên truyền và vệ sinh môi trường tại các khu dân cư, Phong trào hiến máu tình nguyện *“Lễ hội Xuân Hồng”, “Ngày Chủ Nhật đỏ”,* *”Giọt hồng trao em”.* [↑](#footnote-ref-24)
25. Hội diễn văn nghệ *Tự hào tiến bước dưới cờ Đảng*, Thi báo tường *Nét bút tri ân*, Hội thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh *Ánh sáng soi đường*, cuộc thi Tuyên truyền về An toàn Giao thông, cuộc thi *“Sinh viên thanh lịch - Đại sứ UTC”,* Phát động *” Tuyên truyền chống rác thải nhựa, Thi hùng biện Giao thông trong tôi, Thi ảnh và Clip Đại học GTVT - Ngôi nhà thân yêu của chúng ta”,...* [↑](#footnote-ref-25)
26. Hội thảo*“Kỹ năng phỏng vấn và viết CV xin việc, tọa đàm với các nhà tuyển dụng”*, Tọa đàm *“Phương pháp học tập hiệu quả dành cho Sinh viên năm thứ nhất”;* tọa đàm*“Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học”.* Cáccuộc thi *“Sáng tạo - Sinh viên Vật liệu xây dựng”*; *“Xây dựng mô hình và giải pháp IoT”*;*“Đua xe lập trình”*; *“Innovative Construction”*;*“Marathon Coder”; “Code War - UTC”*; *“Tài năng trẻ Logistic Việt Nam”*. [↑](#footnote-ref-26)
27. Chương trình: Tạo nguồn kỹ sư 2019, Hội thảo trao đổi văn hóa và công nghệ Việt - Hàn 2018; chương trình “*Hỗ trợ sinh viên về quê đón Tết*”, cuộc thi Ý tưởng sinh viên Khởi nghiệp *“UTC Startup Ideas”* & cuộc thi *“Chung kết Hành trình Khởi nghiệp 2017”;*Đoàn Thanh niên Phân hiệu đã hợp tác với Nhà Văn hóa Sinh viên Tp. Hồ Chí Minh, Huyện đoàn Đông Hòa (Phú Yên), Thị đoàn An Nhơn (Bình Định) tổ chức cho học sinh các trường THPT cuộc thi Robot Sumo, cuộc thi Tên lửa nước, cuộc thi Xe đua thế năng, cuộc thi Kết cấu chịu lực…. [↑](#footnote-ref-27)